

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST.

Ngày: 01-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 18/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Ngọc K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: 278/3 Phan Đình P, tổ 22, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Tấn V và bà Lê Thị Thanh Đ (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2022, Trương Ngọc K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13 và 16/8/2022 trên địa bàn huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; ngày 05/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” (Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 đã có hiệu lực thi hành); ngày 10/10/2022, Trương Ngọc K bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Thái H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Hà A, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà trọ H, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề

nghiep: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Bùi Văn N và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản xảy ra ngày 06/7/2015 (theo Bản án số 40/2016/HSST ngày 08/3/2016, H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2018 và đóng án phí); ngày 10/10/2022, H bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị P, sinh năm 1968; trú tại: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang- vắng mặt;

2. Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1978; trú tại: K, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương- vắng mặt;

3. Bà Ung Thị C, sinh năm 1963; trú tại: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương- có mặt;

4. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp- vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc K và Bùi Thái H là bạn bè với nhau, đều không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, K rủ H đi cướp giật dây chuyền vàng của những người phụ nữ bán hàng tại các tiệm hoặc cửa hàng thì H đồng ý. Khi đi, K là người điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 68T1-374.13 chở H. Khi phát hiện được bị hại, K dừng xe mô tô trước cửa hàng nổ máy đợi sẵn, còn H giả vờ làm khách vào tiệm hoặc cửa hàng hỏi mua hàng hóa, lợi dụng sơ hở của người bán hàng, H sẽ nhanh chóng giật dây chuyền vàng trên cổ của người bán hàng, rồi chạy ra ngoài cho K điều khiển xe mô tô chở đi tẩu thoát. Từ ngày 22/9/2022 đến ngày 10/10/2022, K và H đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát, cụ thể như sau: (*Bút lục 83 – 93, 105 – 115, 245 - 252*)

- Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/9/2022, tại cửa hàng tạp hóa tại nhà số 30, cạnh đường NC3 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, K và H cướp giật được 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, có mặt dây chuyền hình phạt quan âm của bà Lê Thị P. Sau

đó, K đem sợi dây chuyền bán cho 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được 7.800.000 đồng. Tiền có được, K và H chia đôi và sử dụng tiêu xài cá nhân hết (bút lục 137, 161 - 164).

- Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/9/2022, tại cửa hàng tạp hóa cạnh đường Ba Lãng Xi thuộc khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, K và H cướp giật được 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ của bà Đoàn Thị D. Sau đó, K đem sợi dây chuyền bán cho 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được 7.600.000 đồng. Tiền có được, K và H chia đôi và sử dụng tiêu xài cá nhân hết (bút lục 173, 199 - 200).

- Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2022, tại tiệm trà sữa cạnh đường DT748 thuộc ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, K và H cướp giật được 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ của bà Ung Thị C. Tuy nhiên, khi H giật sợi dây chuyền trên cổ bà C thì sợi dây bị đứt làm 02 đoạn, H lấy được 01 đoạn, còn 01 đoạn có trọng lượng 01 chỉ 02 phân 05 ly rớt tại hiện trường. Sau đó, K đem đoạn dây chuyền bán cho 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được 1.900.000 đồng và cất giữ tiền, chưa chia cho H (bút lục 211, 236 - 238).

- Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/10/2022, K điều khiển xe mô tô biển số 68T1-374.13 chở H đi ngang qua tiệm bán bánh mì, cạnh đường DT744 thuộc ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát thì cả hai phát hiện bà Huỳnh Thị H đang đứng bán hàng, trên cổ của bà H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 06 phân 08 ly và mặt dây chuyền hình phật quan âm vàng 18K, trọng lượng 06 phân 08 ly. K dừng xe mô tô trước quán nỏ máy đợi sẵn, còn H vào tiệm giả vờ hỏi mua bánh mì. Khi bà H đang làm bánh mì, không chú ý thì H dùng tay phải nhanh chóng giật sợi dây chuyền trên cổ của bà H (mặt sợi dây chuyền bị rơi xuống đất), rồi bỏ chạy ra ngoài, leo lên xe mô tô biển số 68T1-374.13 cho K điều khiển chở tẩu thoát. Vừa lúc này, lực lượng Công an xã An Tây đang đi tuần tra trên đường DT744, nghe bà H truy hô “cướp, cướp” nên đuổi theo K và H khoảng 150 mét thì bắt giữ được cả hai cùng tang vật (bút lục 1 – 2, 126 - 133).

Vật chứng thu giữ (bút lục 6 – 10, 143, 179):

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 06 phân 08 ly;
- 01 mặt dây chuyền hình phật quan âm vàng 18K, trọng lượng 06 phân 08 ly;
- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 68T1-374.13, số khung: RLGSA10DH7H202150, số máy: VMSA4A-H202150;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH2159, màu đen và số tiền 220.000 đồng của Bùi Thái H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen và số tiền 840.000 đồng của Trương Ngọc K.

- 02 USB và 01 thẻ nhớ chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Trương Ngọc K và Bùi Thái H thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 22/9/2022, ngày 28/9/2022 và ngày 08/10/2022.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 129 ngày 14/10/2022 và số 130, 131, 132 cùng ngày 19/10/2022 và Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận (bút lục 33 – 38, 151 – 156, 188 – 193, 228 – 233, 273-277):

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, có mặt dây chuyền hình phạt quan âm (bị hại P) trị giá 10.605.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ (bị hại D) trị giá 8.724.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ (bị hại C) trị giá 7.738.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 06 phân 08 ly và 01 mặt dây chuyền hình phạt quan âm vàng 18K, trọng lượng 06 phân 08 ly (bị hại H) trị giá 10.634.400 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 68T1-374.13, Trương Ngọc K khai mua xe của một người tên Thanh (không rõ lai lịch) ở thành phố Cần Thơ, xe không có giấy tờ, không làm hợp đồng mua bán. Qua tra cứu số khung: RLGSA10DH7H202150, số máy: VMSA4A-H202150 của xe nhưng không tìm thấy dữ liệu. Biển số xe 68T1-374.13 là của xe mô tô hiệu Honda Blade, số khung: RLHJA3653GY032331, số máy: JA36E0517694 do bà Huỳnh Thị G đứng tên đăng ký. Bà G khai xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 68T1-374.13 bị mất trộm vào ngày 01/8/2022 tại ấp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, bà G không yêu cầu nhận lại biển số xe (bút lục 75 - 82).

Ngày 19/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 06 phân 08 ly và 01 mặt dây chuyền hình phạt quan âm vàng 18K, trọng lượng 06 phân 08 ly cho bà Huỳnh Thị H. Bà H không yêu cầu giải quyết gì thêm (bút lục 73 - 74).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị P, bà Đoàn Thị D và bà Ung Thị C yêu cầu Trương Ngọc K và Bùi Thái H bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 84/CT-VKSBC ngày 05/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Trương Ngọc K và Bùi Thái H về tội “cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận: đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, không có ý kiến gì đối với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo K và H đồng ý bồi thường trị giá tài sản theo các Kết luận định giá tài sản nêu trên cho các bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc K và Bùi Thái H phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án như sau:

- Trương Ngọc K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Bùi Thái H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử nghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại theo Kết luận định giá tài sản nêu trên.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội; đề nghị tiếp tục thu giữ số tiền 1.060.000 đồng của các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15h 45 phút ngày 10/10/2022; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn ngoan cố thực hiện nhiều lần, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi lợi dụng lúc bị hại sơ hở, mất cảnh giác để công khai, nhanh chóng giật tài sản sau đó tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 84/CT-VKSBC ngày 05/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội ở mức độ đồng phạm giản đơn, cùng phối hợp thực hiện. Trong đó: Bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H phạm tội; bị cáo H tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo K là người điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 68T1-374.13 chở H đi tìm bị hại sơ hở để chiếm đoạt tài sản, khi phát hiện được bị hại có đeo dây chuyền vàng trên cổ thì bị cáo dừng xe mô tô nổ máy đợi sẵn để cho bị cáo H thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại, sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô chở H tẩu thoát. Từ ngày 22/9/2022 đến ngày 10/10/2022, bị cáo K và H đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không lo lao động để có tiền tiêu xài mà lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, các bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Các bị hại Lê Thị P, Đoàn Thị D và bà Ung Thị C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản, cụ thể như sau: Bị hại Lê Thị P yêu cầu bồi thường 10.605.000 đồng trị giá 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, có mặt dây chuyền hình phật quan âm; bị hại Đoàn Thị D yêu cầu bồi thường 8.724.000 đồng trị giá 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ; bị hại Ung Thị C yêu cầu bồi thường 7.738.000 đồng trị giá 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ. Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường toàn thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.2] Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, số khung: RLGSA10DH7H202150, số máy: VMSA4A-H202150; 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH2159, màu đen của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen của bị cáo K là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục thu giữ số tiền 1.060.000 đồng (trong đó: 220.000 đồng của bị cáo H và 840.000 đồng của bị cáo K) để bảo đảm cho việc thi hành án.

Đối với biển số 68T1-374.13 là của bà Hình Thị G, bà G không yêu cầu nhận lại biển số xe nêu trên nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị cáo K và H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc K và Bùi Thái H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 và 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc K 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản” của Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thái H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trương Ngọc K và Bùi Thái H phải liên đới bồi thường trị giá tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại cụ thể như sau:

Bị hại Lê Thị P số tiền 10.605.000 đồng;

Bị hại Đoàn Thị D số tiền 8.724.000 đồng;

Bị hại Ung Thị C số tiền 7.738.000 đồng.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3.2 Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, số khung: RLGSA10DH7H202150, số máy: VMSA4A-H202150 (xe không gương bên phải, không khóa, không bửng, không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH2159, màu đen (máy bị vỡ màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, không khởi động được) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen (máy bị vỡ màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, không khởi động được).

Tiếp tục thu giữ số tiền 1.060.000 đồng (một triệu không trăm sáu chục nghìn đồng, trong đó: 220.000 đồng của bị cáo H và 840.000 đồng của bị cáo K) để bảo đảm cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy biển số 68T1-374.13.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát; Giấy nộp tiền, Lệnh thanh toán đề ngày 16/5/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo K và H liên đới nộp 1.353.350 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương